

STT	Lần tăng vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần (VND)	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành cổ phần	Văn bản phê duyệt
			cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty: 10% số tiền thu được từ đợt chào bán. Nguồn vốn phân bổ có thể được luân chuyển linh hoạt trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.	

Nguồn: VPBankS

Tình hình sử dụng thực tế số tiền thu được từ việc chào bán:

Số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu thực tế sử dụng được nêu trong bảng dưới đây:

Đơn vị: VND

STT	Lần tăng vốn	Số tiền sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt (1)	Số tiền lũy kế đã sử dụng đến ngày 31/08/2025 (2)	Chênh lệch (2) - (1)
1	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2021	234.080.000.000	234.080.000.000	-
2	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 27/09/2022	8.651.200.000.000	8.651.200.000.000	-
3	Lần tăng vốn hoàn thành ngày 03/02/2023	6.080.000.000.000	6.080.000.000.000	-

Nguồn: VPBankS

• **Tình hình sử dụng vốn kinh doanh:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
A	Tài sản ngắn hạn	21.198.322	26.459.148	50.648.425
I	Tài sản tài chính	21.186.562	26.452.186	50.604.523
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.800.246	2.313.063	14.773.416
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11.291.352	12.537.605	15.203.942
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	34.100
4	Các khoản cho vay	7.167.605	9.512.536	17.757.728
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	513.405	1.720.060	1.791.433
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	(51.439)	(83.762)	(113.130)
7	Các khoản phải thu	466.965	463.128	1.051.361
8	Trả trước cho người bán	1.128	5.377	11.112
9	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	13.750	25.686	148.681
10	Các khoản phải thu khác	206	560	1.363
11	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(16.656)	(42.069)	(55.485)
II	Tài sản ngắn hạn khác	11.760	6.962	43.902
1	Tạm ứng	1.215	2.794	3.575
2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	544	549	1.391
3	Chi phí trả trước ngắn hạn	9.980	3.478	38.769
4	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20	140	166

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

- (i) **Biến động số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 30/06/2025:** Trong giai đoạn nửa đầu năm 2025, Công ty đã chủ động cơ cấu và bố trí nguồn vốn nhằm phục vụ các kế hoạch kinh doanh trọng điểm, bao gồm việc triển khai một số thương vụ đầu tư, hoạt động kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp và khả năng mở rộng quy mô dư nợ cho vay ký quỹ (margin), đồng thời đảm bảo nguồn chi trả cho các khoản đến hạn. Để đảm bảo sẵn và duy trì khả năng chủ động nguồn lực tài chính, Công ty duy trì trạng thái thanh khoản cao trong một số thời điểm nhất định, nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư, triển khai kế hoạch kinh doanh đúng tiến độ và đảm bảo khả năng thực nghĩa vụ tài chính với các TCTD và đối tác liên quan. Việc duy trì số dư tiền và các khoản tương đương tiền ở mức cao là một phần trong chính sách quản trị vốn thận trọng tại thời điểm của Công ty, phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro và thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn. Chính sách này giúp đảm bảo năng lực quản trị thanh khoản đồng thời đáp ứng các yêu cầu an toàn vốn theo quy định hiện hành của pháp luật và cơ quan quản lý.

Ngoài ra, số liệu trên Báo cáo tài chính phản ánh tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30/06/2025 nên số dư tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện tính thời điểm, chưa phản ánh đầy đủ vòng quay vốn và hiệu quả sử dụng vốn trong suốt kỳ báo cáo. Việc quản lý, sử dụng vốn của công ty được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và phù hợp với chiến lược hoạt động của Công ty.

- (ii) **Đánh giá rủi ro đối với các tài sản tài chính chưa niêm yết:** Tại thời điểm 30/06/2025, danh mục tài sản tài chính chưa niêm yết bao gồm 1.618 tỷ đồng cổ phiếu chưa niêm yết và 7.433 tỷ đồng trái phiếu chưa niêm yết trong danh mục các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), chiếm 60% danh mục FVTPL. Các cổ phiếu chưa niêm yết có tiềm năng mang lại lợi nhuận cao cho Công Ty và các trái phiếu chưa niêm yết thường có lợi suất cao hơn. Tuy nhiên, các tài sản tài chính chưa niêm yết tiềm ẩn các rủi ro về thanh khoản, rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng của các công ty phát hành qua đó có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công Ty. VPBankS giảm thiểu rủi ro thông qua thẩm định và định giá kỹ lưỡng, tận dụng hệ sinh thái rộng lớn của VPBank để đánh giá và cân bằng giữa tiềm năng sinh lời và đầu tư với một quy mô hạn chế. Sau đầu tư, VPBankS tăng cường theo dõi thông tin, giám sát tổ chức phát hành để hạn chế tối đa rủi ro khi đầu tư vào các tài sản tài chính chưa niêm yết.
- (iii) **Biến động các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán (AFS):** Trong năm 2024, giá trị danh mục chứng khoán sẵn sàng để bán (AFS) tăng mạnh 235% so với năm 2023, chủ yếu đến từ việc mở rộng quy mô kinh doanh và gia tăng đầu tư vào trái phiếu. Trong đó, trái phiếu Chính phủ chiếm khoảng 62% tổng giá trị danh mục AFS tại ngày 31/12/2024, tăng 108% so với cuối năm 2023. Phần còn lại của danh mục AFS là trái phiếu doanh nghiệp, được Công Ty lựa chọn đầu tư có chọn lọc dựa trên cơ sở đánh giá tiềm năng và mức độ rủi ro phù hợp cho mục tiêu nắm giữ dài hạn. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công Ty đã thực hiện bán các khoản trái phiếu doanh nghiệp trong danh mục AFS này. Tại thời điểm 30/06/2025, danh mục AFS của Công Ty bao gồm chủ yếu là trái phiếu chính phủ (chiếm khoảng 55% tổng giá trị cuối kỳ). Hoạt động đầu tư vào các tài sản AFS được Công Ty thực hiện với mục tiêu đa dạng hóa rủi ro danh mục đầu tư, đồng thời duy trì tỷ trọng các khoản đầu tư có mức độ an toàn cao và thời gian nắm giữ dài hạn, trong đó trái phiếu Chính phủ vẫn là tài sản tài chính quan trọng nhờ đặc tính rủi ro thấp và khả năng thanh khoản tốt.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- | | | |
|-----------------------|---|-------------|
| ▪ Máy móc thiết bị | : | 03 – 05 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải | : | 06 năm |

- Thiết bị văn phòng : 03 – 05 năm
- Phần mềm : 03 – 05 năm
- Tài sản cố định vô hình khác : 02 – 05 năm

Công Ty cam kết việc thực hiện thời gian khấu hao phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Chính sách trích khấu hao của Công Ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong Công Ty trong hai năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	30/06/2025
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	27.616.638	30.502.560	29.997.799

Nguồn: VPBankS

Mức lương bình quân của người lao động của Công Ty trong năm 2023, năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 lần lượt là: 27,6 triệu đồng/người/tháng, 30,5 triệu đồng/người/tháng và 30,0 triệu đồng/người/tháng.

Công ty không có thông tin về mức lương của các doanh nghiệp cùng ngành khác tại Việt Nam.

Căn cứ theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu tại Việt Nam dao động từ 3,25 triệu đồng/người/tháng đến 4,68 triệu đồng/người/tháng

Căn cứ theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu của người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng từ ngày 01/7/2024, mức lương bình quân tối thiểu tại Việt Nam dao động trong khoảng 3,45 triệu đồng/người/tháng đến 4,96 triệu đồng/người/tháng.

Theo đó, mức lương bình quân của người lao động trong Công ty trong giai đoạn hai năm gần nhất và đến hiện tại cao hơn mức tối thiểu được quy định bởi pháp luật.

Căn cứ theo số liệu của Cục Thống kê, thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2023 và 2024 lần lượt là 4,96 triệu đồng/người/tháng và 5,4 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, thu nhập bình quân đầu người tại Hà Nội năm 2023 đạt 6,87 triệu đồng/người/tháng và năm 2024 đạt 7,7 triệu đồng/người/tháng

2.1.4. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Tổng các khoản phải thu và cho vay	7.632.998	9.965.220	18.914.762
Tổng số nợ phải trả (bao gồm dư nợ vay)	6.069.563	9.309.976	32.706.944

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Các khoản phải thu và cho vay bao gồm 2 thành phần chính là dư nợ cho vay ký quỹ (“margin”) và cho vay ứng trước tiền bán. VPBankS phát triển nhanh chóng và nắm bắt cơ hội từ thị trường chứng khoán như thanh khoản được cải thiện và nhu cầu vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán tăng cao. Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán tăng mạnh trong vòng 2 năm qua và đến 30/06/2025 là do Công Ty đẩy mạnh tăng trưởng hoạt động kinh doanh cho vay ký quỹ. Dư nợ cho vay ký quỹ đã tăng mạnh lên 17.758 tỷ đồng tại thời điểm 30/06/2025. Theo quy định, căn cứ vào Điều 9, Quyết Định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017, VPBankS vẫn còn hạn mức gần 19.000 tỷ đồng cho vay margin dựa vào tổng vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (tối đa 200% tổng vốn chủ sở hữu).

Nhằm thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của tất cả các mảng kinh doanh, đồng thời tăng cường năng lực quản trị thanh khoản, VPBankS đã và đang triển khai một số định hướng về nguồn vốn. Cụ thể, Công ty tiến hành đa dạng hóa cơ cấu huy động vốn, không chỉ giới hạn ở việc vay từ các tổ chức tín dụng trong nước mà còn mở rộng sang các tổ chức tín dụng nước ngoài. Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty dự kiến tham gia thị trường vốn như một kênh huy động bổ sung, góp phần nâng cao khả năng cân đối nguồn vốn và tối ưu chi phí hoạt động.

2.1.5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Phải thu bán các tài sản tài chính	84.567	84.077	-0,6%	489.357
Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính	382.398	379.051	-0,9%	562.004
Trả trước cho người bán	1.128	5.377	376,8%	11.113
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	13.750	25.686	86,8%	148.681
Các khoản phải thu khác	206	560	171,6%	1.363

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(16.656)	(42.069)	152,6%	(55.485)
Tổng các khoản phải thu	465.393	452.684	-2,7%	1.157.034

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Cùng với tăng trưởng quy mô nhanh chóng của VPBankS, các khoản phải thu cũng gia tăng tương ứng trong 6 tháng đầu năm 2025 từ 1,7% tổng sản tại 31/12/2024 lên 2,3% tổng tài sản tại 30/06/2025. Tuy nhiên, các khoản phải thu tăng chủ yếu đến từ Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp và Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính. Các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp là các khoản phải thu phí dịch vụ công ty đã hoàn thành dịch vụ cho nhà cung cấp nhưng chưa đến thời hạn thanh toán hoặc trong quá trình khách hàng làm thủ tục thanh toán cho VPBankS. Các Phí dịch vụ cung cấp bao gồm: Phí môi giới, phí tư vấn, phí khác.... Các khoản Phải thu và dự thu cổ tức và tiền lãi các tài sản tài chính bao gồm các khoản dự thu tiền lãi danh mục đầu tư nhưng chưa đến ngày nhận bao gồm tiền lãi hợp đồng tiền gửi, tiền lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái tức trái phiếu, cổ tức chưa đến ngày nhận và tiền lãi dự thu từ các khoản cho vay margin chưa đến hạn. Tại ngày 30.06.2025, do công ty mở rộng quy mô hoạt động và thị trường có nhiều tín hiệu tích cực, nên dư nợ cho vay hoạt động margin tăng mạnh dẫn đến tiền lãi dự thu từ mảng hoạt động này cũng tăng lên đáng kể. Thêm vào đó, sang năm 2025, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động nguồn vốn, mở nhiều hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi nên phần dự thu tiền lãi từ hoạt động này cũng tăng mạnh.

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo thời gian quá hạn:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
Thời gian quá hạn	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập
Đến 90 ngày	-	-	-	-	-	-
Từ 91-180 ngày	-	-	-	-	-	-
Từ 181 – 360 ngày	55.420	(16.626)	-	-	8.100	(2.430)
Trên 360 ngày	30	(30)	84.107	(42.069)	84.107	(53.054)
Tổng cộng	55.450	(16.656)	84.107	(42.069)	92.207	(55.484)

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi theo đối tượng khách hàng:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập	Giá trị phải thu khó đòi	Giá trị đã trích lập
Phải thu bán các tài sản tài chính khó đòi	55.420	(16.626)	84.077	(42.039)	84.077	(53.024)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smart Invest	26.853	(8.056)	56.000	(28.000)	56.000	(33.370)
Trần Lê Thu Trang	28.567	(8.570)	28.077	(14.039)	28.077	(19.654)
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp khó đòi	30	(30)	30	(30)	8.130	(2.460)
Công ty cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	18	(18)	18	(18)	18	(18)
Công ty cổ phần Công nghệ In ấn và Tem nhãn Thái Dương	12	(12)	12	(12)	12	(12)
Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An	-	-	-	-	2.513	(754)
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	-	-	-	-	5.587	(1.676)
Tổng cộng	55.450	(16.656)	84.107	(42.069)	92.207	(55.484)

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Nguyên nhân: Các khoản phải thu khó đòi phát sinh từ các khoản phải thu phí dịch vụ mà công ty cung cấp và hoạt động bán các tài sản tài chính của Công Ty cho đối tác/khách hàng. Nguyên nhân do đối tác/khách hàng chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công Ty. Công Ty đã nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công Ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019. Tính đến thời điểm hiện tại, các khoản phí dịch vụ đã được Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc hoàn trả đầy đủ vào Quý 3 năm 2025. Các khoản quá hạn còn lại, Công Ty vẫn tiếp tục thực hiện đôn đốc khách hàng thanh toán trong thời gian tới.

2.1.6. Các khoản phải trả

Các khoản phải trả của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	% Tăng/(giảm) 2024-2023	30/06/2025
Nợ phải trả				
1. Nợ phải trả ngắn hạn	6.069.503	9.309.923	53,4%	32.705.885
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.929.310	9.134.652	54,1%	32.201.892
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.964	5.133	29,5%	14.807
Phải trả người bán ngắn hạn	2.072	6.027	190,8%	5.342
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	709	742	4,7%	692
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	61.971	96.404	55,6%	129.282
Phải trả người lao động	41.033	37.568	-8,4%	9.410
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	815	654	-19,7%	358
Chi phí phải trả ngắn hạn	16.602	17.207	3,6%	55.876
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.672	1.182	-55,8%	1.617
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	10.355	10.354	0,0%	286.609
2. Nợ phải trả dài hạn	59	53	-10,3%	1.059
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	59	53	-10,3%	1.059
Tổng cộng	6.069.563	9.309.976	53,4%	32.706.944

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

▪ **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công Ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ bao gồm lãi và gốc, đảm bảo uy tín của Công Ty. Công Ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tính đến thời điểm lập Bản cáo bạch này. Tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2023, 31/12/2024, kỳ kết thúc ngày 30/06/2025 và thời điểm của Bản cáo bạch này, Công Ty không có bất kỳ vi phạm các điều khoản trong hợp đồng liên quan đến các khoản phải trả.

▪ **Thông tin về các khoản vay vốn nước ngoài của Công Ty và chính sách quản lý rủi ro về lãi suất và tỷ giá**

Chi tiết các khoản vay ngoại tệ:

Đơn vị: triệu USD

Các khoản vay ngắn hạn bằng USD	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Bank Sinopac	-	10	10
Huanan Commercial Bank	-	6	-
Sumitomo Mitsui Banking Corporation	25	-	25

Các khoản vay ngắn hạn bằng USD	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vay hợp vốn (Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation đại diện)	-	-	125

Tính đến ngày 30/06/2025, Công ty đang duy trì các khoản vay hợp vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức tài chính quốc tế với tổng dư nợ gốc 160.000.000 USD. Theo quy định tại các thỏa thuận tín dụng, Công ty có nghĩa vụ thực hiện giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (Cross-Currency Swap – CCS) cho tối thiểu từ 30% đến 50% giá trị khoản vay nhằm mục tiêu quản trị rủi ro lãi suất và tỷ giá.

Trong thực tiễn hoạt động, Công ty triển khai kinh doanh bằng VND, do đó các khoản giải ngân bằng USD thường cần được chuyển đổi ngay sang VND để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn và bảo đảm tính phù hợp về kỳ hạn và đồng tiền. Việc giữ lại dư nợ USD có thể dẫn đến rủi ro biến động tỷ giá và chi phí vốn, không tương thích với cấu trúc tài sản – nguồn vốn của Công ty.

Vì vậy, nhằm đảm bảo an toàn tài chính, tuân thủ chính sách quản trị rủi ro nội bộ và phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh, Công ty đã chủ động thực hiện phòng ngừa rủi ro cho toàn bộ (100%) giá trị khoản vay thông qua giao dịch CCS với ngân hàng VPB. Việc phòng ngừa toàn phần này giúp Công ty triệt tiêu rủi ro tỷ giá và lãi suất liên quan đến nguồn vốn ngoại tệ, đồng thời duy trì sự ổn định và bền vững cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công Ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tại thời điểm kết thúc 30/06/2025

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2025
Thuế thu nhập doanh nghiệp	75.772	178.270	-	(146.589)	107.453
Thuế giá trị gia tăng	29	87	-	(40)	75
Thuế thu nhập cá nhân	20.001	131.647	(1.442)	(129.371)	20.834
Thuế nhà thầu	603	2.797	-	(2.480)	920
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	96.404	312.801	(1.442)	(278.481)	129.282

Nguồn: BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2024

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.474	244.669	7	(216.378)	75.772
Thuế giá trị gia tăng	5	66	-	(43)	29
Thuế thu nhập cá nhân	14.058	197.114	(1.424)	(189.747)	20.001
Thuế nhà thầu	434	2.444	-	(2.275)	603
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	61.971	444.292	(1.417)	(408.442)	96.404

Nguồn: BCTC năm 2024 được kiểm toán của VPBankS

Tại thời điểm kết thúc 31/12/2023

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2023	Số phải nộp trong kỳ	Tăng/ (giảm) khác	Số đã nộp trong kỳ	31/12/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.490	250.915	0	(267.932)	47.474
Thuế giá trị gia tăng	4	71	-	(70)	5
Thuế thu nhập cá nhân	(2.913)	121.056	-	(104.084)	14.058
Thuế nhà thầu	5	732	-	(303)	434
Thuế môn bài	-	3	-	(3)	-
Tổng cộng	61.587	372.777	0	(372.392)	61.971

Nguồn: BCTC năm 2023 được kiểm toán của VPBankS

2.1.8. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng Cổ đông.

Công ty còn số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ được trích lập theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014. Công ty sẽ xử lý số dư các quỹ này theo quy định tại Thông tư số 114/2021/TT-BTC về hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2022.

Số dư các quỹ của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	304	304	304
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	304	304	304
Tổng cộng	608	608	608

Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,49	2,84	1,55
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn				
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,0%	34,9%	64,3%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,9%	53,5%	179,8%
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,10	0,10	0,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân				
Vòng quay vốn lưu động	Vòng	0,10	0,10	0,05
Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
4. Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)	%	51,8%	39,3%	

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2024	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần				Không áp dụng
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	5,2%	4,0%	Không áp dụng
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân				
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,3%	5,8%	Không áp dụng
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân				
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	669	650	481

Nguồn: Số liệu được tính toán từ BCTC năm 2023, 2024 được kiểm toán và BCTC bán niên năm 2025 đã được soát xét của VPBankS

Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công Ty

▪ Về khả năng thanh toán

Chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng hoàn thành các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn của doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp không rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt mức 1,55 lần tại thời điểm 30/06/2025, giảm so với mức 2,84 lần cuối năm 2024 và 3,49 lần cuối năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu của hệ số thanh toán ngắn hạn giảm là do Công Ty đang trong quá trình mở rộng kinh doanh, đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ. Công Ty đẩy mạnh huy động nợ ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2025. Tuy nhiên, Công Ty vẫn duy trì tỷ lệ thanh toán lớn hơn 1,0 lần, đồng thời tỷ lệ cho vay ký quỹ của VPBankS tuân thủ chặt chẽ theo quy định hiện hành (Khoản 1, Điều 9, Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017: Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán không được vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán). Bên cạnh đó, Công Ty thực hiện quản lý thanh khoản theo nguyên tắc thận trọng và chặt chẽ, đảm bảo duy trì tỷ lệ cao các tài sản có tính thanh khoản cao (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn) để đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Vì vậy khả năng thanh toán của Công Ty vẫn được đảm bảo.

▪ Về cơ cấu vốn

Công Ty duy trì một cơ cấu vốn an toàn. Cụ thể, hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 27,0% lên 34,9% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 36,9% lên 53,5%. Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ được quy định Thông tư 121/2020-TT-BTC về hướng dẫn hoạt động của Công ty Chứng khoán (Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần), vì vậy Công Ty tăng tỷ lệ nợ để mở rộng hoạt động kinh doanh như tăng cho vay ký quỹ.

▪ Về năng lực hoạt động

Chỉ số Vòng quay tổng tài sản và Vòng quay vốn lưu động duy trì ở mức ổn định 0,1 vòng trong năm 2023 và năm 2024.

▪ **Về khả năng sinh lời**

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công Ty giảm trong năm 2024. Cụ thể, các chỉ số 2023 và 2024 như sau:

- Chỉ số ROS giảm từ 51,8% năm 2023 xuống 39,3% năm 2024
- Chỉ số ROA giảm từ 5,2% năm 2023 xuống 4,0% năm 2024
- Chỉ số ROE giảm từ 6,3% năm 2023 xuống 5,8% năm 2024

Lý do chủ yếu đến từ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm 2,8% so với năm 2023. Nguyên nhân cho việc giảm Lợi nhuận sau thuế này là do Công ty đầu tư chi phí để mở rộng thị phần môi giới, bên cạnh đó do sự biến động của thị trường trong giai đoạn này cũng ảnh hưởng đến hoạt động tư vấn tài chính và tự doanh của Công ty

Trong giai đoạn 2025 và giai đoạn tiếp theo, Công ty tập trung đa dạng hóa các loại dịch vụ có biên lợi nhuận cao hơn và các loại tài sản đầu tư để giảm thiểu các rủi ro biến động do thị trường.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.*

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, tổ chức đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công Ty: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế*

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, tổ chức đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công Ty: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công Ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 của Công Ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025 (điều chỉnh)	% tăng/ giảm so với năm 2024	Thực hiện lũy kế 9 tháng 2025	% thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	2.490.643	7.177.359	188,2%	5.485.251	76,4%
Lợi nhuận trước thuế	1.219.699	4.450.000	264,8%	3.259.876	73,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	49,0%	62,0%	-	59,4%	-
Tỷ lệ cổ tức (Cổ tức/mệnh giá cổ phiếu)	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024 được kiểm toán và Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên: ĐHĐCĐ của Công Ty đã thông qua doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025.
- Tuy tỷ lệ thực hiện doanh thu và lợi nhuận trước thuế lũy kế 6 tháng đầu so với kế hoạch năm 2025 đạt lần lượt là 26,4% và 20,2%, dựa theo tình hình kinh doanh thực tế của Công Ty cùng với điều kiện thị trường, Công Ty đã đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025 và nhìn nhận kế hoạch tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 là khả

thi. Trong đó, kế hoạch kinh doanh nêu trên được xây dựng dựa trên giả định hiệu suất đầu tư cổ phần đạt 24,7%/năm và hiệu suất đầu tư trái phiếu doanh nghiệp đạt 14,0%/năm. Bên cạnh đó, hoạt động ngân hàng đầu tư ghi nhận các thương vụ có quy mô đáng kể, và với bản chất là thu phí dịch vụ và ghi nhận tại các thời điểm khác nhau trong năm khi hoàn thành phạm vi dịch vụ theo hợp đồng, Công Ty dự kiến doanh thu ngân hàng đầu tư từ các thương vụ trái phiếu và vốn cổ phần có quy mô lớn sẽ được ghi nhận vào 6 tháng cuối năm 2025. Kết thúc quý 3 năm 2025, Công Ty đã đạt 5.485 tỷ đồng doanh thu và 3.260 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, hoàn thành 76,4% kế hoạch doanh thu và 73,3% lợi nhuận trước thuế năm 2025. Công ty vẫn đang nỗ lực triển khai thực hiện các mảng kinh doanh theo đúng kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã đặt ra, bao gồm mảng cho vay ký quỹ (vẫn còn dư địa lớn), mảng phân phối trái phiếu vẫn đang cung cấp nhiều sản phẩm đa dạng tới khách hàng mang lại doanh số phân phối tăng trưởng đều trong các tháng cuối năm và Công ty vẫn đang triển khai các kế hoạch đặt ra trong quý 4 với các mảng kinh doanh như tư vấn phát hành, tự doanh chứng khoán...

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Hoạt động của VPBankS chịu tác động trực tiếp từ môi trường vĩ mô và chính sách thị trường vốn, đồng thời được hỗ trợ bởi hệ sinh thái VPBank và chiến lược công nghệ/AI. Các căn cứ chủ đạo để HĐQT xây dựng kế hoạch 2025, và đạt được sự đồng thuận với ĐHĐCĐ gồm: nền tảng tăng trưởng kinh tế, lạm phát được kiểm soát; cải cách thị trường chứng khoán (KRX, lộ trình FTSE EM, CCP); và nhu cầu đầu tư – huy động vốn gia tăng trong khu vực doanh nghiệp.

4.2.1. Yếu tố vĩ mô và chính sách hỗ trợ việc đạt được kế hoạch 2025

Tình hình kinh tế vĩ mô

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ với GDP tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong nửa đầu năm của Việt Nam trong 15 năm qua, trong khi lạm phát tiếp tục duy trì trong tầm kiểm soát với CPI bình quân tăng 3,3% so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng 3,2%. Về mục tiêu chính sách, Quốc hội đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 2025 8,3-8,5% và kiểm soát lạm phát dưới 4,5%⁴¹, qua đó tạo nền tảng vĩ mô thuận lợi để thúc đẩy đầu tư và tiêu dùng.

Xu hướng tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục củng cố nền tảng vĩ mô khi tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2025 đạt 305,9 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2024, với động lực chính đến từ các nhóm hàng điện tử, điện thoại, dệt may, nông-lâm nghiệp và thủy sản⁴². Song song đó, dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giải ngân duy trì xu hướng tích cực, đạt 15,4 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ - mức cao nhất trong 5 năm qua, minh chứng cho sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau đại dịch và khả năng thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp trong nước. Những yếu tố này tạo

⁴¹ Báo Chính phủ, Mục tiêu tăng trưởng GDP 2025, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-tang-truong-83-85-nam-2025-khong-la-muc-tieu-bat-kha-thi-102250716111755136.htm>

⁴² VNEconomy, Xuất khẩu 8T/2025, "<https://vneconomy.vn/den-158-tong-gia-tri-xuat-khau-dat-tren-280-ty-usd.htm>"

nền tảng quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định cán cân thanh toán và gia tăng kỳ vọng vào triển vọng trung-dài hạn của thị trường vốn Việt Nam.⁴³

Tình hình thị trường chứng khoán

Ngày 05/05/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã chính thức đưa vào vận hành Hệ thống KRX, hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch trên TTCK Việt Nam, được Sở GDCK TP.HCM (HOSE) ký kết với Sở GDCK Hàn Quốc. Việc triển khai hệ thống mới này giúp nâng cao năng lực xử lý lệnh, cải thiện tính ổn định và an toàn của toàn bộ thị trường, tạo nền tảng kỹ thuật để triển khai các sản phẩm và cơ chế giao dịch mới theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm chứng quyền, hợp đồng quyền chọn và các sản phẩm ETF. Đây là bước cải cách hạ tầng quan trọng, góp phần đa dạng hóa công cụ đầu tư, hỗ trợ quản trị rủi ro và gia tăng thanh khoản thị trường.

Song song, lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường Cận biên lên thị trường Mới nổi thứ cấp theo chuẩn FTSE Russell và MSCI tiếp tục được thúc đẩy. Việc sửa đổi Luật Chứng khoán, vận hành hệ thống KRX và nói lòng yêu cầu ký quỹ trước giao dịch đã giúp Việt Nam đáp ứng 7 trong số 9 tiêu chí “chất lượng thị trường” cần thiết mà FTSE Russell đặt ra⁴⁴.

Thông tư 68 đã chính thức gỡ bỏ quy định yêu cầu nhà đầu tư tổ chức nước ngoài phải ký quỹ đầy đủ trước khi đặt lệnh⁴⁵, qua đó tháo gỡ rào cản lớn và tăng tính thông thoáng cho dòng vốn ngoại. Cùng Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP nhằm tăng cường minh bạch về giới hạn sở hữu nước ngoài, loại bỏ quy định cho phép doanh nghiệp đặt mức sở hữu thấp hơn tỷ lệ tối đa theo quy định pháp luật⁴⁶, các cải cách này được kỳ vọng sẽ thu hút đáng kể dòng vốn quốc tế, đồng thời cải thiện thanh khoản, định giá và độ sâu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bên cạnh đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và VSDC đang xúc tiến cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) cho thị trường chứng khoán cơ sở nhằm đáp ứng chuẩn mực quốc tế. Theo lộ trình, dự kiến muộn nhất đến Quý 1/2027 sẽ chính thức triển khai CCP⁴⁷, sau khi hoàn thiện khung pháp lý và hạ tầng kỹ thuật.

Mặt khác, trong giai đoạn 2026 - 2028, thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến sẽ đón nhận loạt thương vụ IPO lớn với tổng giá trị ước tính khoảng 45 – 47 tỷ USD (theo dự báo của Dragon Capital). Việc gia tăng sản phẩm mới, đặc biệt là các đợt IPO và niêm yết cổ phiếu chính là động

⁴³ <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/09/tinh-hinh-xuat-nhap-khau-viet-nam-8-thang-nam-2025-ket-qua-han-che-va-uoc-tinh-cuoi-nam/>

⁴⁴ Tạp chí Thị trường, Nâng hạng thị trường Việt Nam, “<https://thitruongtaichinhhtiente.vn/thi-truong-chung-khoan-viet-nam-truoc-nguon-cua-nang-hang-co-hoi-vang-va-thach-thuc-dai-han-70178.html>”

⁴⁵ VNEconomy, Thông tư 68, “<https://vneconomy.vn/chinh-thuc-cho-phep-nha-dau-tu-to-chuc-nuoc-ngoai-khong-can-ky-quy-100-khi-giao-dich-mua-co-phieu.htm>”

⁴⁶ Vietstock, Sửa đổi Nghị định 155, “<https://vietstock.vn/2025/01/nhung-diem-dang-chu-y-trong-du-thao-sua-doi-nghi-dinh-155-143-1261223.htm>”

⁴⁷ CafeF, CCP, “<https://cafe.vn/cong-bo-lo-trinh-trien-khai-ccp-qua-trinh-nang-hang-tien-them-mot-buoc-quan-trong-1882507171614008.chn>”

lực then chốt góp phần gia tăng quy mô và chiều sâu cho thị trường. Sự xuất hiện thêm các nguồn hàng mới với chất lượng tốt hơn trở thành động lực thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong tình trạng khan hiếm cơ hội đầu tư mới. Qua đó, thúc đẩy sự phát triển và minh bạch hơn của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong ngành chứng khoán gia tăng lợi nhuận và quy mô hoạt động.

Nhìn chung, môi trường vĩ mô tích cực cùng các cải cách hạ tầng và lộ trình nâng hạng thị trường là nền tảng quan trọng giúp VPBankS đẩy mạnh cả hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ, và ngân hàng đầu tư. Cụ thể, tăng trưởng cao đi kèm lạm phát thấp mở rộng dư địa đầu tư tài sản tài chính; hệ thống KRX nâng cao chất lượng vận hành và phát triển sản phẩm mới; trong khi thị trường được nâng hạng và Cơ chế thanh toán bù trừ trung tâm (CCP) sẽ thúc đẩy dòng vốn ngoại, cải thiện thanh khoản, giảm rủi ro thị trường, qua đó tạo điều kiện để VPBankS mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh.

4.2.2. Kế hoạch kinh doanh của VPBankS

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 nêu trên được xây dựng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, tiềm lực tài chính vững mạnh của Công Ty và chiến lược tăng trưởng của Công Ty, cùng với tiềm năng phát triển của ngành.

Để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên, HĐQT đề xuất phương châm hoạt động của Công Ty theo định hướng hoạt động đầu tư triển khai hiệu quả, an toàn và đầu tư giá trị. Công Ty sẽ tiếp tục tập trung phát triển các nhân tố bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới mục tiêu xác lập vị thế là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của thị trường. Trọng tâm các phát triển trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin theo từng giai đoạn để cung cấp đầy đủ các chức năng, tiện ích, đáp ứng việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ mới;
- Phối hợp cùng Ban kiểm soát tăng cường hơn công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công Ty nhằm phát huy hiệu quả sử dụng tối ưu dòng vốn đầu tư của các cổ đông, đảm bảo an toàn về tài chính và minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông được tiếp nhận thông tin nhanh và chính xác, đóng góp xây dựng công ty nhằm sử dụng nguồn vốn hiệu quả và gia tăng giá trị lâu dài;
- Hoàn thiện hệ thống giám sát, điều hành của HĐQT để nâng cao hiệu quả chỉ đạo của HĐQT trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo trong kinh doanh, nhận diện những yếu tố tiềm ẩn rủi ro nhằm điều chỉnh linh hoạt chiến lược, cơ chế kinh doanh theo từng lĩnh vực

của Công Ty cho phù hợp; tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng;

- Bám sát hoạt động kinh doanh của Công Ty để có chỉ đạo phù hợp, triển khai đồng bộ, khẩn trương các giải pháp để gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động và gia tăng chất lượng môi trường làm việc cho người lao động. Lấy mục tiêu mức sống và thu nhập của người lao động làm một trong những mục tiêu điều hành;
- Đề cao xây dựng văn hóa doanh nghiệp với mục tiêu: tập trung nâng cao các giá trị cốt lõi và tầm nhìn rõ ràng, tăng cường giao tiếp nội bộ, tổ chức các hoạt động gắn kết nhân viên, tập trung đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho nhân viên.

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp với thực tế khi chỉ số VN Index và thanh khoản thị trường diễn biến không theo các mức giá định.

Kế hoạch hành động của Công Ty để phát triển bền vững, các chiến lược phát triển trung hạn của VPBankS:

- Nâng cấp nền tảng giao dịch số tích hợp AI thông minh.
- Xây dựng chuỗi giá trị thị trường vốn nợ liền mạch với công nghệ blockchain.
- Phát triển chuỗi giá trị ECM.
- Tự động hóa quản trị cho vay ký quỹ với AI.
- Xây dựng nền tảng WealthTech quản lý tài sản toàn diện.
- Tối ưu hóa huy động vốn và kinh doanh chênh lệch lãi suất.
- Đa dạng hóa thu nhập thông qua công ty quản lý quỹ.
- Phát triển nền tảng blockchain và sản phẩm mã hóa.
- Tăng cường hợp tác chiến lược với đối tác công nghệ và tài chính quốc tế.
- Hoàn thiện chiến lược đầu tư tự doanh ứng dụng AI.

4.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của nhà tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của Công Ty thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà Công Ty đã đề ra là khả thi, dựa vào tiềm lực nội tại của Công Ty và tiềm năng phát triển của thị trường.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, và Công Ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công Ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được có ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

“Trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (sau đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

VPBankS hiện tại chỉ có 01 (một) cổ đông lớn.

2.1. Thông tin chung về cổ đông lớn

2.1.1. Cổ đông lớn là cá nhân

VPBankS không có cổ đông lớn là cá nhân.

2.1.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Tại ngày 30/06/2025, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công Ty như sau:

Tên cổ đông:	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”)
Năm thành lập:	1993
Số giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/09/1993 và thay đổi lần thứ 45 ngày 27/11/2023
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam
Vốn điều lệ (30/06/2025):	79.339.236.000.000 đồng

Người đại diện pháp luật:

Ông Ngô Chí Dũng (Chủ tịch Hội đồng Quản trị)

Người đại diện vốn tại VPBankS theo ủy quyền

- Bà Hồ Thúy Nga đại diện cho 764.646.060 cổ phần, tương đương 50,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại VPBankS
- Bà Phạm Thanh Huyền đại diện cho 734.559.940 cổ phần, tương đương 48,98% số cổ phần có quyền biểu quyết tại VPBankS

Sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại các công ty chứng khoán khác

- Không có

Nguồn: VPBankS

2.2. Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

Chi tiết số cổ phần của các cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công Ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Hiện tại		Dự kiến sau đợt chào bán ^(*)	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.499.306.000	99,95%	1.499.306.000	79,96%

Nguồn: VPBankS

(*) Số lượng cổ phiếu dự kiến sau đợt chào bán của cổ đông lớn sẽ phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu chào bán thành công của đợt chào bán và số lượng cổ phiếu của cổ đông lớn tham gia mua trong đợt chào bán này. Số liệu được tính toán dựa trên giả định các cổ đông lớn không giam gia đợt chào bán và tổng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán là 1.875.000.000 cổ phiếu.

Danh sách người có liên quan đến cổ đông lớn hiện đang nắm giữ cổ phần của VPBankS: Không có

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

2.3.1. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”), người đại diện theo ủy quyền của VPBank và những người có liên quan của VPBank và người đại diện theo ủy quyền của VPBank đã ký kết các hợp đồng, giao dịch với VPBankS, thông tin về các giao dịch như sau:

STT	Hợp đồng	Ngày ký	Đối tác thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Số dư tại 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1.	416295026	22/05/2025	VPBank	Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
2.	416295115	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
3.	416295131	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	100.000	Không có	Hội đồng Quản trị
4.	416295058	22/05/2025		Tiền gửi có kỳ hạn tại VPBank	120.000	Không có	Hội đồng Quản trị
5.	Không có	25/06/2021		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	1.338.817	Không có	Hội đồng Quản trị
6.	Không có	12/11/2021		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	2.165.508	Không có	Hội đồng Quản trị
7.	Không có	13/01/2023		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	19.532	Không có	Hội đồng Quản trị
8.	Không có	01/03/2024		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	10.256.449	Không có	Hội đồng Quản trị
9.	Không có	26/11/2024		Tiền gửi không kỳ hạn tại VPBank	773.093	Không có	Hội đồng Quản trị
10.	0112/2021/HDDV-TCH/VPB-ASC	01/12/2021		Cung cấp dịch vụ thu chi hộ tài khoản ngân hàng	Phí tính theo giá trị thực tế thu chi hộ theo từng tháng	Không có	Hội đồng Quản trị

STT	Hợp đồng	Ngày ký	Đối tác thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Số dư tại 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
11.	20231218/V PB-VPBankS	Từ 2023 – 2025		Giao dịch hoán đổi lãi suất 2 đồng tiền	166 triệu USD	Không có	Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

2.3.2. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông

Không có.

2.3.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan của họ

Bà Hồ Thúy Nga và bà Phạm Thanh Huyền (là 02 người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng) và những người có liên quan của 02 người này không có các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành.

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

- Cổ đông lớn được nhận cổ tức hằng năm theo Phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Ngoài lợi ích nêu trên, cổ đông lớn không có lợi ích liên quan nào khác đối với Tổ chức phát hành.

2.5. Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với VPBankS hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của VPBankS

Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

3.1.1. Bà Hồ Thúy Nga – Chủ tịch HĐQT

- Họ tên: Hồ Thúy Nga
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 – 2004	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên tín dụng – Trung tâm kinh Doanh
Từ 2004 – 2005	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng phòng Doanh nghiệp – Trung tâm kinh Doanh
Từ 2005 – 2006	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó phòng quản lý tín dụng Hội Sở
Từ 2006 – 2007	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng Phòng chính sách tín dụng Hội Sở
Từ 2008 – 2009	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Trưởng phòng thẩm định miền Bắc – Khối khách hàng Doanh nghiệp
Từ 2010 - 2011	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó giám đốc Trung tâm quản trị rủi ro tín dụng – Khối khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ
Từ 2011 - 2012	Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2012 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng phòng Giám sát tín dụng / Giám đốc Điều hành Quản lý rủi ro tín dụng toàn hàng, Khối quản trị rủi ro – VPBank
Từ 14/02/2022 đến ngày 15/09/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ ngày 15/09/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ 2012 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trưởng phòng Giám sát tín dụng / Giám đốc Điều hành Quản lý rủi ro tín dụng toàn hàng, Khối Quản trị rủi ro - VPBank

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 764.646.060 cổ phần (đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng), chiếm tỷ lệ 50,98%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà Hồ Thúy Nga và người có liên quan của bà Hồ Thúy Nga:
 - Giữa Công Ty với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (bà Hồ Thúy Nga là người đại diện vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tại VPBankS): Xem tại Mục VII-2.1.2. ở trên
 - Giữa Công Ty với bà Hồ Thúy Nga và người có liên quan khác của bà Hồ Thúy Nga: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	360.000.000	0
2024	360.000.000	0
6T2025	180.000.000	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.2. Ông Vũ Hữu Điền – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ tên: Vũ Hữu Điền
- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ về Hệ thống thông tin
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 - 2024	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam	Chuyên viên cao cấp, Giám đốc phòng Tài chính Doanh nghiệp, Giám đốc phụ trách Danh mục đầu tư
Từ 2023 - nay	Công ty cổ phần Fintech AI	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ T7/2024 – T10/2024	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Cố vấn cấp cao
Từ T7/2024 – 15/09/2025	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Từ 15/9/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ T11/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Tổng Giám đốc

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2023 - nay	Công ty cổ phần Fintech AI	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Vũ Hữu Điền và người có liên quan của ông Vũ Hữu Điền:

Đối tác thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với ông Vũ Hữu Điền	Số Hợp đồng	Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch tính đến 30/06/2025 (triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty cổ phần Fintech AI	Ông Vũ Hữu Điền là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Fintech AI	2506/2025/HĐHT/VPBankS - FAI	25/06/2025	Hợp tác đầu tư phát triển bộ công cụ AI hỗ trợ cung cấp thông tin cho Khách hàng của VPBankS	Hợp đồng nguyên tắc chưa phát sinh giá trị giao dịch	Thời hạn hợp tác là 02 năm kể từ ngày ký hợp đồng và có thể được gia hạn, thay đổi, chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên	Hội đồng Quản trị thông qua tại Nghị Quyết HĐQT số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 16/06/2025

Nguồn: VPBankS

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (đồng)	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0	0
2024	0	5.520.115.657	0
6T2025	0	5.852.919.187	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.3. Ông Nguyễn Lương Tân – Thành viên HĐQT

- Họ tên: Nguyễn Lương Tân
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Kế toán và Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006-2010	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Chuyên viên/ Phó phòng/ Trưởng phòng Phân tích
Từ 2010 – 2011	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng phòng đầu tư
Từ 2011-2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2012 - 2016	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Trợ lý Cao cấp Tổng Giám đốc
Từ 2016 - nay	Công Ty TNHH Đầu tư Tân Nhật Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Nhật Quang Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Giám đốc Trung tâm Ngân hàng Đầu tư
Từ T12/2023 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2024 - nay	Công ty Cổ phần Be Holdings	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 2024 – T5/2025	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Thành viên Hội đồng quản trị
T5/2025 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Trung tâm Ngân hàng đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2016 - nay	Công Ty TNHH Đầu tư Tân Nhật Minh	Giám đốc
Từ 2023 - nay	Công ty TNHH Đầu tư Nhật Quang Minh	Giám đốc
Từ 2024 - nay	Công ty Cổ phần Be Holdings	Thành viên Hội đồng quản trị
T5/2025 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mạng lưới Thông minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Lương Tân và người có liên quan của ông Nguyễn Lương Tân: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	754.070.667	0
2024	2.624.925.740	0
6T2025	1.637.268.640	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.1.4. Ông Nguyễn Quang Trung – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ tên: Nguyễn Quang Trung
- Năm sinh: 1973

- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Sau đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T1/1996 - T12/1996	Xí nghiệp xây dựng Công trình Ngầm - Công ty Xây dựng Lũng Lô cơ sở tại TP Vinh, Nghệ An	Nhân viên Kế hoạch
Từ T12/1996 - T5/1998	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An	Cán bộ tín dụng
Từ T6/1998 - T9/2001	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Nghệ An	Phó phòng Kinh doanh
Từ T10/2001 - T12/2006	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Bắc Nghệ An	Phó Giám đốc
Từ T1/2007 - T4/2009	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Nghệ An	Giám đốc
Từ T5/2009 - T6/2013	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu - PGD TT Đồng Đô	Giám đốc
Từ T7/2013 - T10/2022	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Phó Tổng Giám đốc - Người điều hành
Từ T10/2022 - T2/2025	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T2/2025 - T4/2025	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên Phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T4/2025 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng thành viên - Người quản lý
Từ T8/2017 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Kiểm nhiệm Ủy viên BCH Đảng bộ Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
Từ T9/2025 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ T8/2017 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Kiểm nhiệm Ủy viên BCH Đảng bộ Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
Từ T4/2025 - nay	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu	Thành viên Hội đồng Thành viên - Người quản lý

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Quang Trung và người có liên quan của ông Nguyễn Quang Trung: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	0	0
6T2025	0	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Vĩnh Khang	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

3.2.1. Ông Vũ Hồng Cao – Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Vũ Hồng Cao
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1993 - T10/1997	Cty sửa chữa nhà cửa số 2 – Sở Nhà đất Hà nội	Cán bộ thi công dự án
Từ T11/1997 - T3/ 1999	Học viện Ngân hàng	Sinh viên
Từ T04/1999 - T09/1999	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kiểm ngân viên - Phòng tiền tệ và kho quỹ
Từ T09/1999 – T04/2003	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kế toán viên – Phòng kế toán tài chính Hội sở
Từ T04/2003 – T11/2003	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Chuyên viên Kế toán tài chính - Phòng kế toán tài chính Hội sở
Từ T12/2003 – T02/2005	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Kiểm soát viên nội bộ - Phòng kiểm soát nội bộ Hội sở
Từ T02/2005 - T10/2025	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó phòng phụ trách - Phòng kế toán giao dịch và kho quỹ
Từ T10/2005 – T05/2007	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó Phòng Kiểm soát nội bộ - Phòng kiểm soát nội bộ Hội sở
Từ 05/2007 – T11//2010	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ
Từ T12/2010 – T7/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc phụ trách Khối Kiểm soát nội bộ
Từ T8/2012 - T2/2019	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ
T4/2019 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Thành viên Ban kiểm soát
Từ T2/2022 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng ban

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T4/2019 - nay	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Vũ Hồng Cao và người có liên quan của ông Vũ Hồng Cao: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	216.000.000	0
2024	201.047.619	0
6T2025	180.000.000	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2.2. Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Nguyễn Hùng Cường
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học, Sau đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Thương Mại; Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm – Đại học Nantes, Pháp
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 - 2010	Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Đầu Tư Tài Chính Châu Á	Trợ lý kiểm toán
Từ 2010 - 2016	Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán đơn vị chức năng - Khối Kiểm toán nội bộ. Chuyên viên rủi ro hoạt động - Phòng Quản trị rủi ro hoạt động - Khối quản trị rủi ro.
Từ 2016 - 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group	Chuyên viên/ Trưởng Bộ phận/ Trưởng phòng kiểm toán nội bộ
Từ 2022 - 2024	Công ty Cổ phần chứng khoán Thủ Đô	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
Từ T4/2024 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Nguyễn Hùng Cường và người có liên quan của ông Nguyễn Hùng Cường: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	390.081.857	0
6T2025	377.884.237	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.2.3. Ông Trần Vĩnh Khang – Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ tên: Trần Vĩnh Khang
- Năm sinh: 1988
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp- Trường Học viện tài chính; Cử nhân luật – Đại học luật Hà Nội.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ T6/2010 - T9/2012	Công ty TNHH Kiểm toán MHD	Phó Phòng Nghiệp vụ I
Từ T10/2012 - T7/2018	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên Cao cấp - Phòng Kiểm tra kiểm soát - Khối Kiểm soát nội bộ.
Từ T8/2018 - T8/2024	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên Cao cấp - Phòng Kiểm toán Phía Bắc - Khối Kiểm toán nội bộ.
Từ T8/2024 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ T6/2024 - nay	Công ty CP Đầu tư Dimond Hill	Tổng Giám đốc
Từ T9/2023 - nay	Công ty Cổ phần Vĩnh Bảo Phúc	Tổng Giám đốc
Từ T9/2023 - nay	Công ty TNHH Triều Viên	Tổng Giám đốc

Nguồn: VPBankS

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với ông Trần Vĩnh Khang và người có liên quan của ông Trần Vĩnh Khang: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (*tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.*) trong 02 năm liên tục liền trước năm đang ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, tiền thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	0	0
2024	163.752.198	0
6T2025	344.668.268	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

3.3. Tổng Giám đốc

- Ông Vũ Hữu Điền: xem mục 3.1.2

3.4. Kế toán trưởng

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu Giang
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2011 - 10/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Chuyên viên kế toán, Trưởng bộ phận kế toán, Phụ trách kế toán
Từ 11/2021 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPbank	Kế toán trưởng

Nguồn: VPBankS

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công Ty:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công Ty với bà Nguyễn Thị Thu Giang và người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Giang: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá), v.v.) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, Tiền lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác (đồng)
2023	876.133.393	0
2024	884.980.284	0
6T2025	488.017.299	0

Nguồn: VPBankS

- Các khoản nợ đối với Công Ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công Ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công Ty: Không có

VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng là 375.000.000 (Ba trăm bảy mươi lăm triệu) cổ phiếu, tương đương 25,0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu được Công Ty phát hành mới: 375.000.000 (Ba trăm bảy mươi lăm triệu) cổ phiếu, tương đương 25,0% (*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành; và
- Số lượng cổ phiếu được chào bán thuộc sở hữu của cổ đông hiện hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% (*) số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: là 3.750.000.000.000 (Ba nghìn bảy trăm năm mươi tỷ) đồng.

5. Giá chào bán

33.900 đồng/ Cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Mức giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng là mức giá do HĐQT quyết định dựa trên nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ của Công Ty thông qua tại Nghị quyết số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 09 năm 2025, theo đó giá chào bán mỗi cổ phiếu không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu Công Ty theo Báo cáo tài chính giữa niên độ (cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025) đã được soát xét được xác định là 12.130 đồng (số đã được làm tròn).

Giá chào bán đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 91/2025/NQ-HĐQT ngày 25/09/2025, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc xác định giá nêu trên.

7. Phương thức phân phối

Đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành.

Phương thức phân phối: Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua:

(i) Tổ Chức Phát Hành; và

(ii) Các đại lý phân phối được chỉ định bởi Hội đồng Quản trị;

STT	Tên đại lý phân phối	Giấy phép thành lập và hoạt động số	Địa chỉ trụ sở chính
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Vietcap”)	68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/11/2007	Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (“SSI”)	03/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000	72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (“SHS”)	66/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007	Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Trách nhiệm chung của các đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư. Tổ chức nhận đăng ký mua Cổ Phiếu là các công ty chứng khoán được lựa chọn và đã được UBCKNN cấp Giấy phép thực hiện nghiệp vụ kinh doanh môi giới chứng khoán;
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua Cổ Phiếu của nhà đầu tư cho Tổ Chức Phát Hành ngay sau khi kết thúc đợt chào bán; và
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Nguyên tắc phân phối Cổ phiếu: VPBankS sẽ thực hiện phân phối Cổ Phiếu một cách công khai, công bằng và minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Các đại lý sẽ không phải cam kết số lượng bán tối thiểu hay tối đa và các đại lý phân phối sẽ được chào bán cho nhà đầu tư theo số lượng mà VPBankS được phép phát hành.

Phương án xử lý số lượng Cổ Phiếu đăng ký mua vượt số lượng Cổ Phiếu được phép chào bán: Trong trường hợp số lượng cổ phiếu đặt mua vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, Công Ty sẽ phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài nêu tại tiểu mục 14, Mục VII của Bản cáo bạch này. Số cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Tổ chức phát hành sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (“**Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu**”). VPBankS không phân chia số lượng Cổ phiếu chào bán cho từng đại lý mà sẽ đảm bảo nguyên tắc phân phối theo đúng quy định tại Điều 26: *Phân*

phối chứng khoán tại Luật chứng khoán và đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài nêu tại tiểu mục 14, Mục VII của Bản cáo bạch này. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký mua Cổ Phiếu, VPBankS sẽ tổng hợp danh sách nhà đầu tư đăng ký mua qua tất cả các kênh phân phối bao gồm VPBankS và các đại lý phân phối, và do đó nhà đầu tư sẽ được phân bổ theo đúng một tỷ lệ phân bổ công bằng giữa tất cả các kênh phân phối.

Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết: Nếu còn cổ phiếu chưa phân phối hết thông qua Công Ty và các đại lý phân phối đã được chỉ định (bao gồm cả số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) ("**Cổ Phiếu Cần Phân Phối**") thì theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, số Cổ Phiếu Cần Phân Phối đó sẽ được HĐQT chào bán tiếp cho các nhà đầu tư khác theo quy định pháp luật, tuân thủ Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty (theo tiểu mục 9, Mục IV của Bản cáo bạch này).

Trong trường hợp HĐQT phân phối tiếp cổ phiếu chưa phân phối hết, HĐQT quyết định:

- (i) Tiêu chí nhà đầu tư được mua cổ phiếu chưa phân phối hết như sau:
 - Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước mong muốn và có năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu Công ty; và/hoặc
 - Các nhà đầu tư có khả năng đóng góp cho sự phát triển của Công ty.
- (ii) giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho các nhà đầu tư thông qua Công ty và các đại lý phân phối được chỉ định.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết khi chào bán tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật, bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có), nếu số lượng cổ phiếu vẫn không được phân phối hết cho các nhà đầu tư khác, HĐQT sẽ hủy số lượng cổ phiếu không phân phối hết này và điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng đăng ký mua: Tối thiểu 100 cổ phiếu, tối đa không quá 93.750.000 cổ phiếu (tương đương 5% vốn điều lệ dự kiến của Công Ty sau đợt chào bán) và phải đăng ký theo bội số của 100 cổ phiếu.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Công Ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong bản thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Chào Bán**") và đảm bảo thời gian đăng ký và nộp tiền mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành theo thông tin tại Tiểu mục 11, Mục VII của Bản cáo bạch này.

Phương thức đăng ký mua cổ phiếu: Theo thông báo tại Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 (Chín mươi) ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối Cổ phiếu ra công chúng trong thời hạn này, Công Ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Cổ Phiếu nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày.

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, HĐQT sẽ làm việc với các đại lý phân phối để thực hiện việc chào bán. Lịch trình chào bán Cổ Phiếu ra công chúng sau khi Tổ Chức Phát Hành được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến như sau:

Bước	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện dự kiến
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	D
2	TCPH công bố thông tin theo quy định	D đến (D+3)
3	TCPH triển khai chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	
	▪ Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu	D+4
	▪ Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua cổ phiếu	(D+23)
	▪ TCPH thông báo kết quả đăng ký đặt mua cho nhà đầu tư	(D+24) đến (D+25)
	▪ Nhà đầu tư hoàn thành việc nộp tiền đăng ký đặt mua cổ phiếu theo thông báo kết quả đăng ký đặt mua của TCPH	(D+26) đến (D+31)
4	TCPH ban hành quyết định về việc xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ)	(D+32) đến tối đa (D+89)
5	TCPH thực hiện báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả đợt chào bán	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	TCPH hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và nhà đầu tư thanh toán dư tiền	Trong vòng 5 ngày kể từ ngày TCPH nhận được xác nhận của UBCKNN về kết quả đợt chào bán
7	TCPH chuyển giao Cổ Phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Ghi chú: Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, Tổ chức phát hành sẽ thông báo về thời gian phân phối cụ thể của đợt chào bán tại Bản Thông Báo Chào Bán và Hướng Dẫn Đặt Mua Cổ Phiếu.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Toàn bộ Cổ Phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán ra công chúng (không bao gồm số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua) không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu chưa phân phối hết sau thời hạn đặt mua (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) trong đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác theo ủy quyền của ĐHĐCĐ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán Cổ Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Tổ Chức Phát Hành với thông tin như sau:

Tên người thụ hưởng : Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Số tài khoản : 6890666888
Tên ngân hàng nơi mở tài khoản : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Hà Thành

Ngân hàng BIDV nơi VPBankS mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của VPBankS.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Không có.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối Cổ Phiếu không đáp ứng điều kiện tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn, hoặc các trường hợp khác được quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua Cổ Phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng Khoán, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có quyết định hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu trên 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 (ba) số liên tiếp, thu hồi số cổ phiếu đã phát hành, hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ, đồng thời thực hiện các thủ tục hồ sơ liên quan theo quy định.

Phương thức thu hồi cổ phiếu đã phát hành:

- Đối với cổ phiếu đã được nhà đầu tư lưu ký: Công ty sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và các thành viên lưu ký (Công ty chứng

khoản nơi nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán và lưu ký cổ phiếu Công ty) để thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu theo quy định của VSDC.

- Đối với cổ phiếu chưa được nhà đầu tư lưu ký: Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi cổ phiếu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank (vào các ngày làm việc trong tuần) theo thông báo của Công ty về việc hủy bỏ đợt chào bán Cổ Phiếu nêu trên.

Phương thức hoàn trả tiền mua cổ phiếu:

- Trường hợp nhà đầu tư (“NĐT”) đăng ký mua trực tuyến qua hệ thống VPBankS: VPBankS sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư vào tài khoản chứng khoán của NĐT mở tại VPBankS.
- Trường hợp NĐT đăng ký mua qua kênh trực tiếp tại địa điểm kinh doanh của VPBankS: VPBankS thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua.
- Trường hợp NĐT đăng ký mua qua kênh đại lý phân phối: VPBankS thực hiện chuyển khoản toàn bộ số tiền mua cổ phiếu của nhà đầu tư về tài khoản ngân hàng của NĐT do đại lý phân phối cung cấp trong Danh Sách NĐT (Đại lý phân phối căn cứ thông tin NĐT cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mua).

Các điều khoản cam kết bồi thường cho nhà đầu tư nếu không tuân thủ trong thời hạn nêu trên:

- Trong trường hợp quá thời hạn hoàn trả toàn bộ tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư, VPBankS sẽ phải chịu lãi chậm trả tính trên số tiền trả chậm tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến khi toàn bộ số tiền chậm trả và lãi chậm trả đã được thanh toán toàn bộ cho nhà đầu tư. Lãi chậm trả là 100% lãi suất tiền gửi bình quân 12 tháng trả lãi sau của bốn ngân hàng TMCP tại Việt Nam là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tính trên số ngày chậm trả tương ứng. Lãi suất này được xác định tại ngày đến hạn thanh toán."

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin tại Tiểu mục 9, Mục IV của Bản cáo bạch này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành là 100% (Một trăm phần trăm).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/08/2025, Tổ Chức Phát Hành có tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%. Để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty, việc nhà đầu tư nước ngoài tham gia đợt chào bán phải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật và theo nguyên tắc sau:

- Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật chứng khoán và người có liên quan được sở hữu đến 100% vốn điều lệ của Công Ty. Trường hợp không

đáp ứng quy định của khoản 2 Điều 77 Luật chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức và người có liên quan chỉ được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công Ty.

- Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và người có liên quan được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của Công Ty.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công Ty và người có liên quan của họ (nếu có), không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán.
- Nhà đầu tư nước ngoài là cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác và người có liên quan của họ (nếu có), không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của Công Ty theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán.

15. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức, v.v. theo các quy định hiện hành của luật thuế thu nhập cá nhân, luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Theo Khoản 1 Điều 1, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 (như được sửa đổi bởi Điều 2 Thông tư 119/2024/TT-BTC ngày 25/08/2014) và Khoản 2 Điều 11, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 (như được sửa đổi bởi Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân cư trú (bao gồm nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài được xác định là đối tượng cư trú tại Việt Nam) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm):

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Theo Khoản 2 Điều 1 và Điều 20, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với cá nhân không cư trú (bao gồm nhà đầu tư nước ngoài không đáp ứng điều kiện là đối tượng cư trú tại Việt Nam): thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế thu tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

15.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (“**Luật Thuế TNDN 2008**”) thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết của cổ đông lớn

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng hiện tại với tư cách là cổ đông lớn của Tổ chức phát hành cam kết nắm giữ tối thiểu 20% vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tối thiểu 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ phiếu lần đầu ra công chúng của VPBankS.

16.2. Các cam kết của Tổ Chức Phát Hành

Cam kết về việc thực hiện niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Tổ Chức Phát Hành cam kết triển khai thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán và niêm yết toàn bộ số Cổ Phiếu được phân phối thành công tại HOSE trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Cổ Phiếu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không đáp ứng đủ điều kiện về việc niêm yết Cổ Phiếu, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ triển khai thực hiện việc đăng ký giao dịch Cổ Phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật.

Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

Tại thời điểm ban hành tại Bản cáo bạch này, Tổ Chức Phát Hành cam kết:

- Tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VPBankS được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn theo quy định tại Điểm (d) Khoản 1 Điều 15 Luật chứng khoán;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích như được quy định tại Điểm (e) Khoản 3 Điều 15 Luật chứng khoán;
- Việc phát hành Cổ phiếu hoặc xử lý Cổ Phiếu Cần Phân Phối (nếu có) đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại VPBankS như được quy định tại Điều 77 Luật chứng khoán, Điều 139 Nghị Định 155 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025;
- Tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155 về việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;
- Tuân thủ quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Điều 293 Nghị Định 155;
- Việc phân phối Cổ Phiếu đáp ứng quy định về việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ, công ty con như được quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp;
- Đáp ứng đầy đủ cơ cấu thành viên HĐQT áp dụng đối với công ty niêm yết. Đồng thời, các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Tuân thủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật chứng khoán về việc cổ đông, thành viên góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán và người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó (nếu có) không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác, đảm bảo duy trì điều kiện cấp phép sau chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm mục đích nâng cao năng lực và hiệu quả kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành dự kiến chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được để:

- (i) Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) nhằm tiếp tục duy trì mức lợi suất cao, đặc biệt trong giai đoạn khi thị trường chứng khoán Việt Nam được định giá hấp dẫn; và
- (ii) Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ Chức Phát Hành nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong hoạt động kinh doanh giao dịch chứng khoán và vay ký quỹ cũng như kỳ vọng của Tổ Chức Phát Hành về việc tiếp tục tăng trưởng thị phần và số lượng khách hàng trong thời gian tới.

2. Phương án khả thi: Không áp dụng.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền Tổ chức phát hành dự kiến thu được từ đợt chào bán là 12.712.500.000.000 đồng * sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (phí tư vấn, phí kiểm toán sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán...)** sẽ được phân bổ theo từng mục đích sử dụng, chi tiết như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến (đồng)	Tiến độ giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công Ty	3.813.750.000.000 (tương ứng 30% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
2	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công Ty	8.644.500.000.000 (tương ứng 68% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
3	Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty	254.250.000.000 (tương ứng 2% số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sau khi trừ các khoản chi phí, lệ phí)	Từ Quý IV/2025 đến hết năm 2026
	Tổng cộng	12.712.500.000.000	

* Giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 375.000.000 cổ phiếu với giá chào bán là 33.900 đồng/cổ phiếu;

** Các loại chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào hợp đồng thực tế với các bên cung cấp dịch vụ thứ ba và biểu phí, lệ phí do cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chào bán.

Tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán (“Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán”) sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công Ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công Ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp Công Ty không huy động đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch thì Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tỷ lệ sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư, tự doanh chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá) của Công Ty: 30% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 68% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.
- Bổ sung vốn cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán của Công ty: 2% Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết

Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 1.500.000.000 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

Danh sách các cá nhân và tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chi tiết như sau:

STT	Tên	Chức vụ/ Mỗi quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày niêm yết	Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Cổ đông lớn	1.499.306.000	99.95%	1.499.306.000	749.653.000
	TỔNG CỘNG		1.499.306.000	99.95%	1.499.306.000	749.653.000

Nguồn: VPBankS

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được tham khảo dựa trên 3 phương pháp sau:

- (1) Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2025
- (2) Phương pháp so sánh theo chỉ số P/E (Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần) với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết
- (3) Phương pháp so sánh theo chỉ số P/B (Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần) với các doanh nghiệp khác cùng ngành có cổ phiếu đang niêm yết

5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu VPBankS (tại ngày 30/06/2025)

Chỉ tiêu		31/12/2024	30/06/2025
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	(1)	17.403.951	18.194.230
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (triệu đồng)	(2)	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	(3)	1.500.000.000	1.500.000.000
Giá trị sổ sách của cổ phiếu VPBankS (đồng/cổ phiếu)	(4) = [(1) – (2)]/(3)	11.603	12.129
Giá trị sổ sách của cổ phiếu VPBankS (làm tròn) (đồng/cổ phiếu)		11.600	12.130

Nguồn: VPBankS

5.2. Phương pháp so sánh giá cổ phần trên thu nhập của mỗi cổ phiếu (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = EPS \times P/E \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- **P:** Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- **EPS:** Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- **P/E bình quân đại diện ngành:** Giá chia cho thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ số P/E của một số công ty tương đồng tại thời điểm 15/09/2025:

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn Giao dịch	Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 (VND)	EPS của năm tài chính 2024 (VND)	P/E
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	42.200	1.554	27,2
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	24.600	1.129	21,8
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	27.700	1.637	16,9
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	45.150	1.540	29,3
Giá trị P/E trung bình					23,8

Nguồn: Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 và số liệu tài chính tại BCTC hợp nhất năm 2024

Lợi nhuận trước thuế TNDN phân bổ cho chủ sở hữu Công Ty theo kế hoạch 2025 được thông qua theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 là 4.450 tỷ đồng. Do đó, giá trị cổ phiếu của Công Ty theo phương pháp so sánh P/E là 56.000 đồng/cổ phiếu.

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch tài chính 2025 ⁴⁸ (1)	Tỷ đồng	3.560
Số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2025 ⁴⁹ (2)	Cổ phiếu	1.500.000.000
Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	2.373
P/E bình quân đại diện ngành (4)	Lần	23,8
Giá cổ phiếu VPBankS (5) = (1) / (2) x (4)	Đồng/cổ phiếu	56.485
Giá cổ phiếu VPBankS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	56.000

5.3. Phương pháp so sánh giá cổ phần theo giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công Ty được tính theo công thức:

$$P = BVPS \times P/E \text{ bình quân đại diện ngành}$$

Trong đó:

- **P:** Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

⁴⁸ Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được ước tính bằng 80% giá trị lợi nhuận trước thuế dự kiến cho năm 2025 đã được Công Ty công bố theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.1/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025

⁴⁹ Không bao gồm số lượng cổ phiếu tăng thêm sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng

- **BVPS:** Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- **P/B bình quân đại diện ngành:** Giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Chỉ số P/B của một số công ty tương đồng tại thời điểm 15/09/2025:

Tên công ty	Mã cổ phiếu	Sàn giao dịch	BVPS tại kỳ bán niên 2025 (VND)	Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 (VND)	P/B
CTCP Chứng khoán SSI	SSI	HOSE	14.507	42.200	2,9
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	VND	HOSE	12.896	24.600	1,9
CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HCM	HOSE	9.430	27.700	2,9
CTCP Chứng khoán Vietcap	VCI	HOSE	17.322	45.150	2,6
Giá trị P/B trung bình					2,6

Nguồn: Giá cổ phiếu tại ngày 15/09/2025 và số liệu tài chính tại BCTC hợp nhất năm 2024

Giá trị cổ phiếu VPBankS theo phương pháp P/B được xác định như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (1)	Tỷ đồng	18.194
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 30/06/2025 (2)	Cổ phiếu	1.500.000.000
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	12.129
P/B bình quân đại diện ngành (4)	Lần	2,6
Giá cổ phiếu VPBankS (5) = (3) x (4)	Đồng/cổ phiếu	31.535
Giá cổ phiếu VPBankS làm tròn	Đồng/cổ phiếu	32.000

Giá trị 01 cổ phiếu VPBankS theo Phương pháp P/E là: 56.000 đồng/ cổ phiếu

Giá trị 01 cổ phiếu VPBankS theo Phương pháp P/B là: 32.000 đồng/ cổ phiếu

Trung bình giá trị 01 cổ phiếu theo hai Phương pháp P/E và P/B là: 44.000 đồng/ cổ phiếu

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty theo quyết định ĐHĐCĐ: 100%.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 28/08/2025, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty: 0,0%
- Công Ty cam kết tuân thủ đúng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP .Hồ Chí Minh.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

7.1. Đối với Công Ty

7.1.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì VPBankS đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

7.1.2. Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty thực hiện theo quy định của Luật số 48/2004/QH12 ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2004; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7.1.3. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, v.v. Công Ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam. Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Đối với Nhà đầu tư, cổ đông của Công Ty

7.2.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất 0,1\%}$$

Thu nhập từ cổ tức

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.
- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế thu tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

7.2.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

- **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**
 - Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 (“Luật Thuế TNDN 2008”) thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
 - Đối với doanh nghiệp nước ngoài: Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- **Thu nhập từ cổ tức:** được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Trụ sở chính:

Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Tổ chức tư vấn nêu ý kiến về việc đăng ký niêm yết: Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank và đợt chào bán cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Dù thời gian đi vào hoạt động chưa dài, VPBankS có những thế mạnh vượt trội trong hoạt động kinh doanh, đồng thời được dẫn dắt bởi một đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Thành quả trong ba năm qua được thể hiện rõ nét qua các con số tài chính và việc VPBankS đã nhanh chóng vươn lên vị trí một trong các công ty chứng khoán đầu ngành trong nhiều mảng kinh doanh. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành. Ngoài ra, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện đăng ký niêm yết. Do đó, Tổ chức tư vấn đánh giá việc đăng ký niêm yết của Công ty là phù hợp với thị trường.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính:

Tầng 20, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP.HCM

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Website: <https://www.ey.com>

3. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Trụ sở chính:

Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 5678 3999

Website: <https://uhy.vn>

XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Hà Nội, ngày 27. tháng 11. năm 2025

Đại diện Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ THÚY NGÀ

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ HỮU ĐIỀN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ THU GIANG

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



ĐINH THỊ THU HIỀN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



VŨ HỒNG CAO

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔN MINH PHƯƠNG

XV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** :
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất;
 - Giấy phép thành lập và hoạt động;
2. **Phụ lục II** :
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 3.2/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2025 phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán;
 - Nghị quyết HĐQT số 70/2025/NQ-HĐQT ngày 03/09/2025 về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và việc niêm yết chứng khoán;
 - Nghị quyết HĐQT số 91/2025 NQ-HĐQT ngày 25/09/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết HĐQT số 70/2025/NQ-HĐQT ngày 03/09/2025
3. **Phụ lục III** :
 - Điều lệ Công Ty;
4. **Phụ lục IV** :
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
 - Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét;
 - Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp của Tổ Chức đăng ký niêm yết cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 tới ngày 31/08/2025;
 - Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 đã được kiểm toán.
5. **Phụ lục V** :
 - Phụ lục hợp đồng bao gồm:
 - Ủy quyền ký báo cáo kiểm toán vốn điều lệ;
 - Ủy quyền ký báo cáo tài chính kiểm toán.